

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/KH-UBND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định số 121/QĐ-VPCP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Văn phòng Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2025 và 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính nội bộ và đẩy mạnh việc thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới hành chính được xác định trong Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm, sự phối hợp của các sở ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP trong năm 2025 và 2026.

3. Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

#### **II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

##### **1. Năm 2025**

a) Cắt giảm, đơn giản hóa ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với thủ tục hành

chính thuộc phạm vi quản lý được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

c) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh.

d) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

## **2. Năm 2026**

a) Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

b) 100% thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

c) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

d) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

1. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (*đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh*).

2. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này (*Đính kèm phụ lục*).

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật hiện hành. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch này.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung của Nghị quyết số 66/NQ-CP và Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương ban hành kế hoạch hoặc cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính hoặc kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị và địa phương hàng năm. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 - 2026. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Kế hoạch này.

b) Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP và Kế hoạch này đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và địa phương; thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp biết nhất là việc thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới hành chính để cùng đồng hành.

c) Phân công cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

d) Định kỳ báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn (do Văn phòng Chính phủ tổ chức); theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp vướng mắc, khó khăn của các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Giao Chánh Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đưa nội dung thực hiện Kế hoạch này vào tiêu chí chấm điểm thi đua cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2025 - 2026 và xem xét đề xuất khen thưởng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC&KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh)

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Diệu

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 165 /KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

| Số TT     | Nội dung công việc  | Trách nhiệm         |  | Thời gian Hoàn thành   | Sản phẩm   |
|-----------|---|---------------------|--|--|--|
|           |   | Cơ quan chủ trì     | Cơ quan phối hợp                               |  |  |
| <b>I</b>  | <b>Nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc</b>  |                     |  |  |  |
| 1         | Tham gia, phối hợp, tổ chức tập huấn tổng hợp, thống kê, rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính  | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Theo thư mời của Văn phòng Chính phủ                                   | Hội nghị tập huấn  |
| 2         | Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ tại một số sở ngành, địa phương  | nt                  | Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên; hoặc phối hợp đoàn kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính | Các buổi kiểm tra, làm việc với các đơn vị về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ; văn bản đề nghị |
| 3         | Tổng hợp tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất   | nt                  | Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất                                  | Báo cáo  |
| <b>II</b> | <b>Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (lưu ý thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đối với thủ tục hành chính được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh)</b> |                     |  |  |  |
| 1         | Thống kê danh mục thủ tục hành chính (Rà  | Sở, ban,            | UBND cấp                                       | Trước ngày 25/4/2025   | Báo cáo kèm  |



| Số TT | Nội dung công việc  | Trách nhiệm             |                               | Thời gian Hoàn thành   | Sản phẩm  |
|-------|---|-------------------------|-------------------------------|--|---|
|       |   | Cơ quan chủ trì         | Cơ quan phối hợp              |  |   |
|       | soát các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tổng hợp, thống kê đầy đủ thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh), gửi về Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp báo cáo   | ngành tỉnh              | huyện, UBND cấp xã            |  | danh mục thủ tục hành chính   |
| 2     | Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu  |                         |                               |  |   |
| 2.1   | Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm hoặc đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử | Các sở, ban, ngành tỉnh | UBND cấp huyện                | Năm 2025, trước ngày 30/5/2025; năm 2026, trước ngày 30/5/2026 | Phương án và bản dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa |
| 2.2   | Thẩm tra dự thảo quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa  | Văn phòng UBND tỉnh     | Các sở, ban, ngành tỉnh       | Năm 2025, trước ngày 20/6/2025; năm 2026, trước ngày 20/6/2026 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa                          |
| 3     | Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy  |                         |                               |  |   |
| 3.1   | Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính giải quyết cùng một công việc cụ thể cho một cá nhân,   | Các sở, ban, ngành tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp | Trước ngày 01/12/2025  | Phương án đơn giản hoá  |

| Số TT | Nội dung công việc   | Trách nhiệm             |  | Thời gian Hoàn thành   | Sản phẩm  |
|-------|--|-------------------------|--|--|---|
|       |  | Cơ quan chủ trì         | Cơ quan phối hợp                                 |  |   |
|       | tổ chức thực hiện trong một thời điểm hoặc giai đoạn và thuộc thẩm quyền giải quyết của một cơ quan, tổ chức trong trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và địa phương   |                         | huyện, UBND cấp xã                               |  |   |
| 3.2   | Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện phù hợp với chủ trương, lộ trình không tổ chức cấp huyện trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị | Các sở, ban, ngành tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | trước ngày 01/12/2025  | Phương án đơn giản hoá  |
| 4     | Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm  |                         |  |  |   |
| 4.1   | Rà soát, xây dựng phương án chuyển một số hoạt động trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội              | Các sở, ban, ngành tỉnh |  | Năm 2025, trước ngày 30/5/2025; năm 2026, trước ngày 30/5/2026 | Phương án và bản dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa |

| Số TT      | Nội dung công việc  | Trách nhiệm         |                         | Thời gian Hoàn thành   | Sản phẩm   |
|------------|---|---------------------|-------------------------|--|--|
|            |   | Cơ quan chủ trì     | Cơ quan phối hợp        |  |  |
|            | tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền hoặc chủ động thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật |                     |                         |  |  |
| 4.2        | Thẩm tra dự thảo quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa  | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành tỉnh | Năm 2025, trước ngày 20/6/2025; năm 2026, trước ngày 20/6/2026 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa |
| <b>III</b> | <b>Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh (đã có chỉ đạo tại Công văn số 1291/UBND-KSTT ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh)</b>   |                     |                         |  |  |
| 1          | Công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ (danh mục kèm theo Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ)  |                     |                         |  |  |
| 1.1        | Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ  | Sở, ban, ngành tỉnh | Sở ngành liên quan      | Trước ngày 20/4/2025   | Tờ trình và bản dự thảo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh  |
| 1.2        | Thẩm tra dự thảo quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố   | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành tỉnh | Trước ngày 25/4/2025   | Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh                          |



| Số TT | Nội dung công việc  | Trách nhiệm         |                             | Thời gian Hoàn thành   | Sản phẩm  |
|-------|---|---------------------|-----------------------------|--|---|
|       |   | Cơ quan chủ trì     | Cơ quan phối hợp            |  |   |
| 2     | Công khai đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ  |                     |                             |  |   |
| 2.1   | Công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh  | Văn phòng UBND tỉnh | Sở, ban, ngành tỉnh         | Trước ngày 20/4/2025 và ngay sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố | thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh               |
| 2.2   | Công khai trên Trang Thông tin điện tử của các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan  | Sở, ban, ngành tỉnh | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | -nt-   | thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị       |
| 3     | Rà soát, xây dựng và phê duyệt phương án đơn giản hóa   |                     |                             |  |   |
| 3.1   | Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thuộc thẩm quyền hoặc chủ động thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tham mưu xây dựng, ban hành văn bản có quy định về thủ tục hành chính nội bộ | Sở, ban, ngành tỉnh | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Năm 2025: trước ngày 15/6/2025; năm 2026, trước ngày 30/5/2026                           | Phương án và bản dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa |
| 3.2   | Thẩm tra dự thảo quyết định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa  | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành tỉnh     | Năm 2025, trước ngày 20/6/2025; năm 2026, trước ngày 20/6/2026                           | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa                          |

| Số TT     | Nội dung công việc   | Trách nhiệm              |   | Thời gian Hoàn thành         | Sản phẩm  |
|-----------|--|--------------------------|---|------------------------------|---|
|           |  | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                              |                              |   |
| 3.3       | Tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính nội bộ để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số | Các sở, ban, ngành tỉnh  | UBND cấp huyện, UBND cấp xã                   | Quý IV/2025                  | Quy trình thủ tục hành chính nội bộ được tái cấu trúc                                     |
| 4         | Tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ( <i>Xây dựng, trình UBND tỉnh để ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành</i> )  | Sở, ban, ngành tỉnh      | Các cơ quan, đơn vị có liên quan              | Theo lộ trình được phê duyệt | Văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ |
| <b>IV</b> | <b>Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính</b>   |                          |   |                              |   |
| 1         | Đẩy mạnh cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (triển khai thực hiện đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trong tỉnh)  |                          |   |                              |   |
| 1.1       | Rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình   | Sở, ban, ngành tỉnh      | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ |                              | Quy trình thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được tái cấu trúc                    |
| 1.2       | Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu  | Sở, ban ngành tỉnh, UBND | Văn phòng UBND tỉnh;                          |                              | 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ  |

| Số TT | Nội dung công việc   | Trách nhiệm              |   | Thời gian Hoàn thành  | Sản phẩm  |
|-------|--|--------------------------|---|-----------------------|---|
|       |  | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                              |                       |   |
|       | “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.  | cấp huyện, cấp xã        | Sở Khoa học và Công nghệ                      |                       | tục hành chính được số hóa  |
| 1.3   | Thời gian hoàn thành   |                          |   |                       |   |
|       | Đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.   |                          |   | Trước ngày 30/11/2025 |   |
|       | Đối với thủ tục hành chính còn lại   |                          |   | Trong năm 2026        |   |
| 2     | Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (Tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh). |                          |   |                       |   |
| 2.1   | Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính triển khai trên địa bàn tỉnh   | Sở, ban, ngành tỉnh      | Văn phòng UBND tỉnh                           | Quý II/2025           | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục thủ tục hành chính |
| 2.2   | Rà soát, đánh giá các điều kiện đảm bảo (hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, nhân lực,...)  | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện        | Quý III/2025          | Báo cáo đề xuất UBND tỉnh   |
| 2.3   | Xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử thủ tục hành chính để đảm bảo tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh tại tất cả Bộ phận một cửa thuộc phạm vi trong tỉnh  | Sở, ban, ngành tỉnh      | Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh | Quý III/2025          |   |

| Số TT | Nội dung công việc   | Trách nhiệm                               |  | Thời gian Hoàn thành | Sản phẩm  |
|-------|--|---|--|----------------------|---|
|       |  | Cơ quan chủ trì                           | Cơ quan phối hợp                               |                      |   |
| 2.4   | Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh bảo đảm cho phép cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa bất kỳ được tiếp nhận, số hoá, chuyển hồ sơ điện tử và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh  | Sở Khoa học và Công nghệ                  |  | Quý III/2025         |   |
| 2.5   | Rà soát tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính công | Sở Khoa học và Công nghệ                  | Văn phòng UBND tỉnh                            | Quý II/2025          | Đề xuất doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đủ điều kiện |
| 2.6   | Tổ chức, hoàn thiện Bộ phận một cửa theo hướng thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi tỉnh   | Văn phòng UBND tỉnh                       | Các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Quý IV/2025          |   |
| 2.7   | Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; phát triển nhân lực số; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân,  | Các sở, ban ngành tỉnh, cấp huyện, cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh  | Thường xuyên         |   |



| Số TT | Nội dung công việc  | Trách nhiệm                                 |                     | Thời gian Hoàn thành | Sản phẩm |
|-------|---|---|---------------------|----------------------|----------|
|       |   | Cơ quan chủ trì                             | Cơ quan phối hợp    |                      |          |
|       | doanh nghiệp và xã hội  |   |                     |                      |          |
| 2.8   | Tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn tỉnh | Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | Trong năm 2025       |          |